

Văn mẫu lớp 9: Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí (Dàn ý + 7 mẫu)

Dàn ý phân tích khổ thơ cuối bài thơ Đồng Chí

I. Mở bài:

- Giới thiệu đôi nét về tác giả Chính Hữu, bài thơ Đồng chí.
- Nêu vị trí đoạn trích: đoạn trích nằm ở phần kết của tác phẩm.

II. Thân bài:

- Đoạn cuối nói về biểu tượng của tình đồng chí
- Tình đồng đội trong bài “Đồng chí” được Chính Hữu thể hiện thật đẹp qua những câu thơ cuối bài:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo”.

- Đây là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng cao cả về cuộc đời người chiến sĩ.
- Rừng hoang sương muối: gợi sự khốc liệt, khắc nghiệt của thiên nhiên, của chiến tranh.
- “Đầu súng trăng treo” là hình ảnh rất thực và cũng rất lãng mạn:
 - + “Súng” và “trăng” – hai hình ảnh tưởng như đối lập song lại thống nhất hòa quyện – là cứng rắn và dịu êm – là gần và xa – là thực tại và mơ mộng – là chất chiến đấu và chất trữ tình – là chiến sĩ và thi sĩ.
 - + Hiếm thấy một hình tượng nào vừa đẹp, vừa mang đầy đủ ý nghĩa như “Đầu súng trăng treo” của Chính Hữu.

+ Đây là một phát hiện, một sáng tạo bất ngờ về vẻ đẹp bình dị và cao cả trong tâm hồn người chiến sĩ. Hình tượng này góp phần nâng cao giá trị bài thơ và trở thành nhan đề cho cả tập thơ “Đầu súng trăng treo”.

III. Kết bài:

- Khẳng định giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của đoạn thơ.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 1

Là người lính thuộc trung đoàn thủ đô rồi trở thành nhà thơ quân đội, Chính Hữu chủ yếu viết về người lính và hai cuộc kháng chiến. Đồng chí được sáng tác năm 1948, là bài thơ thành công nhất của ông. Cả bài thơ thể hiện rõ tình đồng đội, đồng chí gắn bó keo sơn của những chiến sĩ quân đội nhân dân trong thời kì kháng chiến.

Bài thơ mở đầu bằng những câu thơ mộc mạc, giản dị, chân chất khi tác giả giới thiệu về quê hương của các anh bộ đội. Các anh mỗi người một quê - những vùng quê nghèo khó - song đã về đây để cùng tham gia kháng chiến, cùng chịu đựng gian khổ, chung lưng đấu cật bên nhau.

Cuộc sống người lính vất vả biết bao nhiêu. Nào: Áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá... Lại nữa, những đêm trời rét chỉ có một mảnh chăn mỏng hay những cơn sốt rét rừng hành hạ... Vượt lên trên tất cả những khó khăn đó để "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Chính đôi tay nắm chặt ấy đã nói lên ý nghĩa thiêng liêng, cao đẹp của tình đồng đội, của ý chí quyết tâm đánh giặc.

Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh đặc sắc:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo

Ba câu thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Trong bức tranh trên, nổi bật là ba hình ảnh gắn kết

với nhau: Người lính, khẩu súng, vàng trắng giữa cảnh rừng hoang sương muối phục kích giặc. Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp họ vượt lên tất cả những khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ, thiếu thốn. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ. Hình ảnh Đầu súng trắng treo là hình ảnh đẹp nhất vì nó vừa là hình ảnh thực vừa là hình ảnh tượng trưng.

Tác giả Chính Hữu đã từng nói: "Đầu súng trắng treo, ngoài hình ảnh, bốn chữ này còn có nhịp điệu như lắc của một cái gì lơ lửng chông chênh trong sự bát ngát. Nó nói lên một cái gì lơ lửng ở rất xa chứ không phải là buộc chặt, suốt đêm vàng trắng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Những đêm phục kích chờ giặc, vàng trắng như một người bạn" Đó là hình ảnh thực của cuộc kháng chiến, của những người lính khi chờ giặc tới.

Ngoài tả thực, hình ảnh "Đầu súng trắng treo" còn mang ý nghĩa tượng trưng. Đó là sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn, vừa thực, vừa mơ, vừa xa vừa gần, vừa mang tính chiến đấu, vừa mang tính trữ tình. Vừa chiến sĩ vừa thi sĩ. Đây là hình ảnh tượng trưng cho tình cảm trong sáng của người chiến sĩ. Mỗi tình đồng chí đang nảy nở, vươn cao, tỏa sáng từ cuộc đời chiến đấu. Hình ảnh thơ thật độc đáo, gây xúc động bất ngờ, thú vị cho người đọc. Nó nói lên đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của mục đích lý tưởng chiến đấu và tình nghĩa thiêng liêng của anh bộ đội Cụ Hồ.

Với nhịp chậm, giọng thơ hơi cao, ba câu thơ cuối của bài một lần nữa khắc họa chân thực mà sâu sắc về hình ảnh người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

Tình cảm đồng chí, đồng đội là tình cảm thiêng liêng cao đẹp nhất của những người lính. Đó là sức mạnh giúp họ vượt qua tất cả mọi khó khăn trở ngại, mọi thiếu thốn để chiến thắng kẻ thù. Bài thơ Đồng chí đặc biệt là ba câu kết như một lời nhắn nhủ với mọi người: Hãy biết nâng niu và gìn giữ những tình cảm đẹp trong cuộc sống, phải biết kính trọng những người lính.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 2

Đề tài người lính và chiến tranh luôn là một đề tài thu hút rất nhiều cây bút. Có rất nhiều tác giả viết hay viết cảm xúc về nó. Thế nhưng Chính Hữu với một cái nhìn

mới, một cách khai thác mới đã mang đến cho người đọc nhiều tình cảm sâu sắc. Đó có thể là những dư âm còn lắng đọng mãi trong những câu cuối bài thơ “Đồng chí” như một khúc ngân giữa bản nhạc trầm lắng hào hùng về tình đồng đội ấy:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.”

Cả bài thơ của mình Chính Hữu đã mang độc giả đến với một bản nhạc trữ tình sâu lắng về tình người, tình đồng đội trong chiến tranh. Đó như là những lời tâm tình thủ thỉ tha thiết nhất của những người lính trong đêm trăng chờ phục kích. Tình cảm ấy đã được bồi đắp từ những thiếu thốn về vật chất trong cuộc sống đời thường đến những thử thách cam go ngoài mặt trận. Và rồi nó đã trở thành thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng và cao quý đó là tình đồng chí. Hai người lính với hai xuất phát điểm khác nhau, hai miền đất khác nhau nhưng lại có nhiều nét tương đồng, tưởng lạ mà quen tưởng riêng mà hóa lại chung. Đó chính là tình yêu quê hương đất nước, tình yêu mảnh đất chữ S mảnh liệt này. Và nó đã đậm chồi nở rộ trong đêm trăng chờ giặc này:

“Đêm nay rừng hoang sương muối”

Phải có ai đã từng sống trong rừng sống trong những năm tháng khói lửa chiến tranh thiếu thốn mới hiểu được những vất vả mà các anh đã phải trải qua. Cái lạnh của rừng cắt da cắt thịt trong khi áo thì rách vai, chân thì không giày.... Thế nhưng vượt lên hoàn cảnh thiếu thốn có một thứ tình cảm vẫn tỏa sáng mạnh mẽ và trở nên kì vĩ lạ thường:

“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”

Đến đây ta dường như không còn cảm nhận được cái rét lạnh buốt của rừng già, cái u tối của không gian nữa mà thay vào đó là hình ảnh vô cùng đẹp và oai hùng. Hai anh chiến sĩ dựa nhau chờ giặc tới. Các anh tuy hai mà một đã làm bừng sáng cả bài thơ. Đến những giờ phút mong manh ranh giới sinh và tử, thiên đường và địa

ngục, độc lập và xiềng xích các anh vẫn sát cánh bên nhau và trao cho nhau những thứ tình người ấm áp.

Thơ của Chính Hữu như thấy hơi ấm lan tỏa đến từng mạch máu cơ thể. Nó bắt nguồn từ những thứ cảm xúc chân thành và mộc mạc. Hình ảnh cuối cùng có thể coi là đắt nhất và đẹp nhất trong tâm hồn độc giả:

“Đầu súng trăng treo”

Đọc đến đây ta bỗng liên tưởng đến câu thơ của Quang Dũng trong “Tây Tiến”:

“Heo hút cồn mây súng ngửi trời”

Câu thơ của Chính Hữu vừa mang nét mờ ảo lại mang nét tả thực, có thể nói nó chính là cái táo bạo mới mẻ và nhà thơ khám phá. Khoảng cách giữa bầu trời và mặt đất chưa bao giờ lại gần đến thế nó chỉ cách nhau một chữ “treo” mà thôi. Phải chăng ngoài ý nghĩa lãng mạn nhà thơ còn muốn thể hiện một ý nghĩa sâu xa khác? Đó chính là mong muốn khát vọng về một ngày mai hòa bình và hạnh phúc? Sau đêm nay ngày mai bình minh sẽ lộ dạng xua tan đi những cái buồn giá của thời gian và không gian?

Có thể nói ba câu thơ cuối cùng của bài thơ như một lời kết nhẹ nhàng và lắng đọng trong tâm trí của người chiến sĩ cũng như độc giả. Nó đã gọi cho người đọc biết bao nhiêu ấn tượng bao nhiêu suy nghĩ đặc sắc. Đó là ánh sáng của tự do, của độc lập mà chúng ta hướng tới trong một tương lai không xa.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 3

Không biết tự bao giờ ánh trăng đã đi vào văn học như một huyền thoại đẹp. ở truyền thuyết "Chú cuội cung trăng" hay Hằng Nga trộm thuốc trường sinh là những mảng đời sống tinh thần bình dị đậm đà màu sắc dân tộc của nhân dân ta. Hơn thế nữa, trăng đã đi vào cuộc chiến đấu, trăng bảo vệ xóm làng, trăng được Chính Hun kết tinh thành hình ảnh "đầu súng trăng treo" rất đẹp trong bài thơ Đồng chí của mình.

Sau hơn mười năm làm thơ, Chính Hữu cho ra mắt tập "Đầu súng trăng treo". Thế mới biết tác giả đặc ý như thế nào về hình ảnh thật đẹp, thơ mộng, rất thực nhưng không thiếu nét lãng mạn đó.

Đầu súng trăng treo- đó là một hình ảnh tả thực một bức tranh tả thực và sinh động. Giữa núi rừng heo hút "rừng hoang sương muối" giữa đêm thanh vắng tĩnh mịch bỗng xuất hiện một ánh trăng treo lơ lửng giữa bầu trời. Và hình ảnh này cũng thật lạ làm sao, súng và trăng vốn tương phản với nhau, xa cách nhau vời vợi bỗng hòa quyện vào nhau thành một hình tượng gắn liền. Nhà thơ không phải tả mà chỉ gợi, chỉ đưa hình ảnh nhưng ta liên tưởng nhiều điều. Đêm thanh vắng người lính bên nhau chờ giặc tới, trăng chiếu bóng soi sáng rừng hoang bao la rộng lớn, soi sáng tình cảm họ, soi sáng tâm hồn họ... Giờ đây, người chiến sĩ như không còn vướng bận về cảnh chiến đấu sắp diễn ra, anh thả hồn theo trăng, anh say sưa ngắm ánh trăng toả ngời trên đỉnh núi, tâm hồn người nông dân "nước mặn đồng chua" hay "đất cày trên sỏi đá" cần cỗi ngày nào bỗng chốc trở thành người nghệ sĩ đang ngắm nhìn vẻ đẹp ánh trăng vốn có tự ngàn đời. Phải là một người có tâm hồn giàu lãng mạn và một phong thái ung dung bình tĩnh lạc quan thì anh mới có thể nhìn một hình ảnh nên thơ như thế. Chút nữa đây không biết ai sống chết, chút nữa đây cũng có thể là giây phút cuối cùng ta còn ở trên đời này nhưng ta vẫn "mặc kệ", vẫn say sưa với ánh trăng. Ánh trăng như xua tan cái lạnh giá của đêm sương muối, trăng tỏa sáng làm ngời ngời lòng người, trăng như cùng tham gia, cùng chứng kiến cho tình đồng chí đồng đội thiêng liêng của những người lính. Trăng truyền thêm sức mạnh cho họ, tắm gội tâm hồn họ thanh cao hơn, trong sạch hơn, trăng cũng là bạn, là đồng chí của anh bộ đội Cụ Hồ.

Đầu súng trăng treo - hình ảnh thật đẹp và giàu sức khái quát. Súng và trăng kết hợp với nhau: súng tượng trưng cho chiến đấu - trăng là hình ảnh của thanh bình hạnh phúc. Súng là con người, trăng là đất nước quê hương của bốn nghìn năm văn hiến. Súng là hình ảnh người chiến sĩ gan dạ kiên cường - Trăng là hình ảnh người thi sĩ. Sự kết hợp hài hoà tạo nên nét lãng mạn bay bổng vừa gợi tả cụ thể đã nói lên lý tưởng, mục đích chiến đấu mà người lính ấy đang tham gia. Họ chiến đấu cho sự thanh bình, chiến đấu cho ánh trăng mãi nghiêng cười trên đỉnh núi. Ta hãy

tưởng tượng xem: giữa đêm khuya rừng núi trập trùng bỗng hiện lên hình ảnh người lính đứng đó với súng khoác trên vai, nòng súng chéch lên trời và ánh trăng lơ lửng ngay nòng ngọn súng. Đó là biểu tượng Khát Vọng Hoà Bình, nó tượng trưng cho tư thế lạ quan bình tĩnh, lẫm mẫm của người bảo vệ Tổ quốc.

Cái thân của câu thơ "Đầu súng trăng treo" nằm ở từ "treo", ta thử thay bằng từ mọc thì thật thà quá, làm sao còn nét lẫm mẫm? Và hãy thay một lần nữa bằng từ "lên" cũng không phù hợp, vì nó là hiện tượng tự nhiên: trăng tròn rồi khuyết, trăng lên trăng lặn sẽ không còn cái bất ngờ màu nhiệm nữa. Chỉ có trăng "treo". Phải, chỉ có "Đầu súng trăng treo" mới diễn tả hết được cái hay, cái bông bênh thơ mộng của một đêm trăng "đứng chờ giặc tới", chẳng thơ mộng chút nào. Ta nên hiểu bài thơ dường như được sáng tác ở thời điểm hiện tại "đêm nay" trong một không gian mà mặt đất là "rừng hoang sương muối" lạnh lẽo và lòng đầy phấp phỏng giặc sẽ tới có nghĩa là cái chết có thể đến từng giây từng phút. Thế nhưng người lính ấy vẫn đứng cạnh nhau để tâm hồn họ vút lên nở thành vàng trắng. Nếu miêu tả hiện thực thì vàng trắng ấy sẽ có hình khối của không gian ba chiều. Ở đây, từ điểm nhìn xa, cả vàng trắng và súng đều tồn tại trên một mặt phẳng và trong hội hoạ nó mang tính biểu tượng cao. Tố Hữu cũng có một câu thơ kiểu này: "ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan" và Phạm Tiến Duật thì "Và vàng trắng vượt lên trên quãng lửa" hay Hoàng Hữu "Chỉ một nửa vàng trắng thôi một nửa. Ai bỏ quên ở phía chân trời...". Nhưng có lẽ hay nhất vẫn là "Đầu súng trăng treo".

Như đã nói ở trên, không phải ngẫu nhiên mà Chính Hữu lấy hình ảnh "Đầu súng trăng treo" làm tựa đề cho tập thơ của mình. Nó là biểu tượng, là khát vọng và cũng là biểu hiện tuyệt vời chất lẫm mẫm trong bài thơ cách mạng. Lẫm mẫm nhưng không thoát ly, không quên được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Lẫm mẫm vì con người cần có những phút sống cho riêng mình. Trước cái đẹp mà con người trở nên thờ ơ lãnh đạm thì cuộc sống vô cùng tẻ nhạt. Âm hưởng của câu thơ đã đi đúng với xu thế lịch sử của dân tộc. Hình ảnh trăng và súng đã có nhiều trong thơ Việt Nam nhưng chưa có sự kết hợp kỳ diệu nào bằng hình ảnh Đầu súng trăng treo của Chính Hữu.

Nếu như Elsa Triolet - nữ văn sĩ Pháp có nói "Nhà văn là người cho máu" thì tôi hãnh diện nói với văn sỹ rằng: Chính Hữu đã cho máu để tạo nên câu thơ tuyệt vời để cống hiến cho cuộc kháng chiến của chúng ta. Và bạn ơi! Bạn hãy thả cùng tôi những chú chim trắng trên bầu trời, hãy hát vang lên ca khúc hoà Bình vì hình ảnh đầu súng trắng treo mà nhà thơ đã gửi vào đó bao nhiêu khát vọng nay đã thành hiện thực.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 4

Chính Hữu tên khai sinh là Trần Đình Đắc, ông tham gia quân đội năm 1947 và bắt đầu làm thơ, Chính Hữu viết không nhiều nhưng có vị trí rất xứng đáng trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Đề tài thành công của ông là đề tài về người lính và tiêu biểu là bài thơ Đồng chí. Bài thơ ra đời năm 1948 sau khi Chính Hữu cùng đồng đội vừa trải qua chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947. Bài thơ đã đề cập tới một thứ tình cảm mới mẻ và thiêng liêng của những người lính, anh bộ đội cụ Hồ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đó là tình đồng chí.

Bài thơ gồm hai mươi dòng thơ với ngôn ngữ bình dị giọng điệu thủ thỉ tâm tình cảm xúc dồn nén, Đồng chí ca ngợi tình đồng chí gian khổ có nhau, vào sinh ra tử có nhau của người lính anh bộ đội cụ Hồ, những người nông dân yêu nước đi đánh giặc trong những năm đầu gian khổ của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tình đồng chí, đồng đội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong mạch cảm xúc của bài thơ Đồng chí và tạo nên những nốt ngân tuyệt vời ở ba câu thơ cuối:

"Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trắng treo."

Giữa rừng đêm hoang vu, lạnh lẽo, đầy bất trắc rình rập, họ vững tin đứng cạnh nhau, khoác súng trên vai, đầu súng hướng lên trời, tư thế hiên ngang "chờ giặc tới". Ánh trăng đêm, có lẽ là trăng cuối tháng, cứ chết dần, chết dần, cho tới khi chạm tới đầu mũi súng, đầu súng như vươn tận lên trời cao.

Bước vào cuộc chiến tranh, những người lính phải trải qua bao khó khăn, gian khổ với thực tại khốc liệt nghiệt ngã. Những người lính quên sao được những đêm đông giá rét phải đối mặt với sự giá lạnh đến tê người của "rừng hoang sương muối" nhưng chính ở cái nơi mà sự sống và cái chết chỉ còn là gang tấc, họ vẫn: "Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới", họ vẫn luôn kề vai sát cánh bên nhau, vẫn chủ động đón nhận thử thách, thậm chí cả sự hi sinh. Trong cái lạnh của rừng đêm còn có cái ấm áp, nồng hậu của tình đồng chí, cái trong trẻo của lí tưởng cách mạng. Tác giả Chính Hữu bất ngờ khép lại bài thơ của mình bằng hình ảnh: "Đầu súng trăng treo". Hai hình ảnh tưởng chừng như trái ngược nhau nhưng không, đó là sự kết hợp hài hòa giữa cảm hứng hiện thực và lãng mạn thể hiện cái tài của nhà thơ. Đọc câu thơ, ta như cảm nhận được sự đối lập giữa "súng" "trăng". Đằng sau khẩu súng trường ấy người ta thấy được cái khốc liệt nghiệt ngã của chiến tranh, vẫn câu thơ ấy ta cũng đồng thời thấy được cái vẻ đẹp êm ái, dịu hiền của "trăng" hòa bình. "Súng" và "trăng" đi liền kề với nhau trong câu thơ gọi lên trong lòng người đọc biết bao liên tưởng thú vị về sự hòa quyện giữa cứng rắn và dịu hiền, giữa chiến sĩ và thi sĩ. Đó như một biểu tượng đẹp đẽ trong tâm hồn của con người Việt Nam, vừa can trường, quả cảm, rắn rỏi nhưng cũng rất đỗi hào hoa, lãng mạn và đầy thơ mộng, mộng mơ. Những người lính cầm súng chiến đấu cho vàng trắng hòa bình, hơn ai hết họ hiểu rằng bảo vệ quê hương đất nước cũng chính là bảo vệ gia đình, người thân yêu. Phải chăng vì thế mà người lính sẵn sàng chấp nhận, đối mặt với khó khăn thử thách để giành lại cuộc sống ấm no hạnh phúc?

Bài thơ hình thành khái niệm lại kết thúc bằng một hình ảnh giàu chất thơ đưa tình đồng chí từ tình người vào với tình thiên nhiên tươi đẹp. Hình ảnh đồng chí gian nan, cực khổ, chịu đựng trong chiến đấu bỗng sáng lên trong ánh trăng, trở nên lạc quan và đầy mơ mộng. Chúng ta thấy trong cái gian khổ, khó khăn của chiến trường vẫn có một sức mạnh chung: chờ giặc tới để cái đầu súng sẵn sàng chĩa vào quân thù. Cái đầu súng nóng lên khi nổ đạn nhưng sẽ mát dịu nhờ ánh trăng, ánh trăng treo, ánh trăng chẳng bao giờ tắt như sự tin tưởng về một ngày chiến thắng trong tương lai, đồng chí sẽ trở về sống trong hòa bình.

Trang thơ của Chính Hữu đã khép lại từ rất lâu rồi nhưng người đọc vẫn cảm thấy đâu đây cái dư vị ngân nga về bức tranh và nhất là biểu tượng của tình đồng chí đồng đội thiêng liêng cao cả.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 5

Đồng chí! Ôi tiếng gọi nghe sao mà thân thiết nghĩa tình đến vậy! Là một nhà thơ - chiến sĩ, với ngòi bút vừa hiện thực vừa lãng mạn, Chính Hữu đã viết bài thơ Đồng chí với tất cả cảm xúc chân thành nhất của mình. Bài thơ hay khép lại bằng những hình ảnh thật đẹp và đầy ấn tượng:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

Cả bài thơ thể hiện tình đồng chí keo sơn gắn bó của những người chiến sĩ trong những tháng ngày gian khổ của cuộc kháng chiến trường kỳ. Nhạc điệu bài thơ trầm lắng như lời tâm tình của hai người lính trong đêm trăng chờ phục kích công đồn. Tình cảm ấy đã được hình thành từ những thiếu thốn vật chất đến những thử thách ngoài chiến trường. Để rồi từ đó trở thành tình cảm thiêng liêng - tình đồng chí. Hai người lính đến với nhau từ hai phương trời xa lạ nhưng lại có nhiều nét tương đồng, những nét tương lạ mà quen. Đó là tình yêu quê hương, xứ sở. Và bây giờ sự gắn bó vẫn đang nảy nở và thấm thiết hơn trong đêm chờ giặc tới!

Đêm nay rừng hoang sương muối

Khung cảnh thiên nhiên thật khắc nghiệt: rừng hoang sương muối. Chỉ có ai đã từng sống trong khói lửa chiến tranh, thiếu thốn như các anh với áo rách vai, chân không giày mới có thể hiểu được cái rét buốt lạnh cắt da thịt của đêm sương muối ở rừng. Trong cảnh rừng hoang vắng rậm rạp và lạnh lẽo ấy hiện lên hình tượng một con người kỳ vĩ đẹp lạ thường:

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Câu thơ xua tan đi màn sương mờ ảo, sưởi ấm cả cánh rừng hoang vu. Dưới ánh trăng, người chiến sĩ thật đẹp, thật trong sáng. Từ đứng cạnh bên nhau đã tạo nên bức chân dung hoàn chỉnh về tư thế của các anh. Các anh tuy hai mà một, tuy ít mà nhiều. Các anh đã cùng chia sẻ bao khó khăn, vất vả cùng với những cảm xúc của một người lính trẻ để đi lúc này trong giây phút căng thẳng hồi hộp chờ giặc tới, các anh vẫn luôn ở bên nhau. Đứng giữa ranh giới của sự sống và cái chết, giữa hòa bình độc lập và nô lệ, giữa thiên đường và địa ngục, các anh vẫn nhớ đến đồng đội trao cho nhau hơi ấm của tình người, tình đồng chí.

Đọc thơ Chính Hữu ta như cảm thấy hơi ấm đang tỏa ra khắp cơ thể, khắp không gian. Hơi ấm ấy phải chăng được bắt nguồn từ cảm xúc chân thành, mộc mạc, giản dị trong lời thơ Chính Hữu. Câu thơ cuối tuy đã khép lại tác phẩm nhưng với em nó mãi là dư âm không bao giờ cạn:

Đầu súng trăng treo

Câu thơ vừa thực vừa ảo cho ta nhiều cảm xúc mới mẻ. Khoảng cách giữa bầu trời và mặt đất, giữa con người và thiên nhiên đã được xích lại gần gũi hơn bởi một từ treo. Đó là sự kết hợp giữa bút pháp tả thực và lãng mạn vừa xa vừa gần. Phải chăng câu thơ là ước muốn, là hy vọng của Chính Hữu - người lính Cụ Hồ về một cuộc sống hoà bình, tươi đẹp? Sau đêm nay, sau giờ phút căng thẳng, lạnh buốt này sẽ là một sớm mai ấm áp với ánh bình minh sáng ngời Người chiến sĩ, với nhiệm vụ đã thành người thi sĩ với bao cảm hứng dạt dào. Hình ảnh cây súng trong bài thơ Đồng chí khiến ta chợt nhớ đến sông Mã, Tây Tiến trong câu thơ của Quang Dũng:

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Đáng trọng và đáng quý làm sao khi trong thời máu lửa oai hùng đó vẫn có những vần thơ thật hay, thật đẹp và thú vị đến thế!

Như lời kết nhẹ nhàng của bản nhạc du dương, Đồng chí của Chính Hữu đã cho thế hệ trẻ hôm nay phần nào hiểu được giá trị thiêng liêng, cao cả của tình đồng chí, đồng đội thời chiến. Những lời thơ trong Đồng chí đã gieo vào lòng bạn đọc bao cảm xúc và ấn tượng mới mẻ khép lại trang thơ mà hình ảnh Đầu súng trăng treo

vẫn hiện ra trong ý nghĩ người đọc như một thứ hào quang soi rọi về một thời quá khứ oai hùng, hướng chúng ta đến những gì tốt đẹp ở tương lai.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 6

Trong vô số những bài thơ, tác phẩm viết về hình ảnh và cuộc sống của những người lính cách mạng thì bài thơ “Đồng chí” của nhà thơ Chính Hữu được xem là một trong những áng thơ tiêu biểu nhất viết về người nông dân mặc áo lính, cầm súng chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược. Trải qua biết bao năm tháng, thế hệ, thế nhưng bài thơ trên vẫn luôn được đọc giả dành một tình cảm lớn lao, trân trọng.

Bài thơ được tác giả sáng tác nhằm ca ngợi tình đồng đội luôn sát cánh bên nhau trong những giờ khắc vào sinh ra tử. Tuy cuộc sống có muôn vàn khó khăn, bên tai ngày đêm là tiếng đạn bom nhưng cũng chẳng thể nào làm lu mờ đi chất thơ trong mỗi người lính cùng với những thứ tình cảm hết mực thiêng liêng và cao quý.

Với hai mươi dòng thơ và được khép lại bởi ba câu thơ:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo”

Đã khắc họa nên phần nào cuộc sống khắc nghiệt của người lính, thế nhưng, ở giữa những người lính vẫn luôn tồn tại những tình cảm, tình thân gắn bó, ấm áp. Trong những màn đêm lạnh giá, tay cầm súng sẵn sàng chiến đấu, họ đứng cạnh nhau để tiếp thêm sức mạnh cho anh em đồng đội.

Mỗi chặng đường hành quân là tràn ngập những gian lao, vất vả, những người lính phải sống trong cảnh “rừng hoang sương muối”, lạnh đến thấu da cắt thịt trong những đêm đông giá lạnh. Trong khung cảnh thiên nhiên khắc nghiệt ấy, họ vẫn phải luôn giữ vững tinh thần, tỉnh táo “chờ giặc tới”. Chỉ ba từ ấy của Chính Hữu đã càng làm tôn thêm phong thái oai hùng của những người lính. Họ chẳng hề tỏ vẻ sợ sệt,

yếu đuối trước giặc pháp hùng mạnh. Từ “chờ” thể hiện sự chủ động, mạnh mẽ của những anh lính cụ Hồ, một tinh thần bất diệt, không quản ngại khó khăn gian khổ luôn được các anh thể hiện dù trong bất cứ một khoảng không gian và hòa cảnh nào.

Những người chiến sỹ ấy luôn đồng hành cùng nhau, nhưng tuyệt thay, họ còn luôn có ánh trăng làm bạn. Hình ảnh “đầu súng trăng treo” làm khung cảnh trở nên có chút mộng mơ, thực ảo. Ngọn súng hướng về phía quân thù, ánh trăng lại như muốn hòa cùng không khí nơi đây. Trăng luôn lặng lẽ, yên tĩnh để ủng hộ các anh. Ánh trăng là biểu tượng cho vẻ đẹp thanh bình, khi màn đêm yên tĩnh, không có khói lửa đạn bom, không có hình ảnh của những người lính phải ngã xuống hi sinh vì đất nước, ánh trăng càng trở nên êm đềm xiết bao. Tương phản với trăng, là ngọn súng, là cuộc sống chiến đấu gian khổ. Quả thực, “đầu súng trăng treo” là hình ảnh, chi tiết đắt giá nhất trong toàn bộ bài thơ của nhà thơ Chính Hữu. Đối với người lính, tuy khó khăn gian khổ là vậy nhưng tâm hồn của các anh vẫn rất lạc quan, yêu đời. Họ san sẻ hơi ấm, niềm tin về một tương lai đất nước được thống nhất, hòa bình. Họ quên đi những nỗi sợ về bệnh tật, cái chết, trong màn đêm nơi đây, cùng với ánh trăng soi tỏ lòng người lính về những ước muốn đẹp tươi.

Một lời kết nhẹ nhàng, đẹp để chẳng lời nào có thể miêu tả hết được giá trị của những vần thơ ấy. Bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu đã làm sống lại tinh thần của những người lính cụ Hồ, không chỉ thế, những thế hệ trẻ ngày hôm nay còn được hiểu hơn về những hi sinh cao cả của thế hệ đi trước, cùng với tình cảm đồng chí, tương thân tương ái của cả dân tộc Việt.

Phân tích khổ thơ cuối của bài thơ Đồng Chí - Mẫu 7

Việt Nam đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ đầy gian khổ, đau thương nhưng không kém phần hào hùng. Và một câu hỏi đặt ra ở đây là vì sao một đất nước nhỏ bé, lạc hậu như Việt Nam lại có thể đương đầu và giành chiến thắng vẻ vang trước hai cường quốc sừng sỏ, hùng mạnh như Pháp và Mỹ. Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng tinh thần kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam thì chẳng thể nói hết được bằng lời. Đặc biệt, để tạo được sức mạnh lớn như

vậy trong chiến đấu là vì con người Việt Nam biết đoàn kết, biết hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong chiến tranh. Bài thơ Đồng chí của tác giả Chính Hữu đã thể hiện được tương quan đoàn kết đầy đặc biệt giữa những người lính - cơ sở sức mạnh của kháng chiến.

Bài thơ Đồng chí được sáng tác năm 1948 - đây là thời điểm mà cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta bước vào giai đoạn khốc liệt, căng thẳng. Những người lính đã trải qua những ngày tháng chiến đấu vô cùng gian khổ, nhưng cũng chính trong hoàn cảnh này, tình đồng chí, đồng đội đã xua đi được cái khốc liệt của khói lửa của chiến tranh, làm sáng lên tình người giữa con người với con người.

Những người lính đến từ khắp nơi của đất nước, họ là những con người xa lạ, không hề có sự quen biết từ trước nhưng giữa họ có những đặc điểm chung. Trước hết, họ là những người con nghèo sinh ra từ những vùng quê nghèo khó, những người nông dân lam lũ ấy bị ngọn lửa của chiến tranh, ngọn lửa của lòng căm thù đốt lên lí tưởng mãnh liệt, đó chính là giành lại độc lập, bảo vệ cuộc sống của những người mà họ thương yêu. Từ đó mà họ trở thành những người lính, những người đồng đội:

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Tôi với anh đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”

Những người lính ra trận mang theo những khát vọng đẹp, đó là mang hòa bình về cho đất nước, mang tự do về cho dân tộc, họ ra đi và nguyện dâng hiến hết mình cho đất nước. Trong những ngày tháng chiến đấu, bên cạnh sự hiểm nguy luôn rình rập thì họ còn trải qua cuộc sống sinh hoạt vô cùng khốc liệt nhưng họ đều cùng nhau đương đầu và vượt qua tất cả chỉ là giặc m. Không chỉ là những người có tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, có tinh thần đoàn kết, yêu thương đáng ngưỡng mộ

mà những người lính còn là những người luôn lạc quan và hi vọng về một ngày mai tươi sáng. Khổ thơ cuối được coi là những câu thơ hay nhất của bài thơ:

“Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo”

Câu thơ vừa gợi ra được cái khắc nghiệt của hoàn cảnh sống, hoàn cảnh chiến đấu mà còn sáng lên tinh thần lạc quan, niềm hi vọng mãnh liệt vào một tương lai tươi sáng. “đêm nay rừng hoang sương muối” gợi ra khoảnh khắc đêm khuya khi những làn sương bao phủ lên núi rừng. Sương muối trong rừng không chỉ lạnh cắt da cắt thịt mà nó còn bao phủ tầm nhìn của những người lính. Trong hoàn cảnh chiến đấu ấy nếu không có sự kiên cường, quyết tâm thì khó có thể vượt qua.

Trong không gian đầy đặc biệt ấy, những người lính vẫn thực hiện nhiệm vụ của mình, đứng canh gác và chờ giặc tới. Có thể thấy những người lính trong kháng chiến không có một phút nào lơ là, mất cảnh giác mà luôn trong tư thế chiến đấu với tinh thần quyết tâm cao độ. Họ đã bên nhau cùng chờ giặc tới, trong cái lạnh giá của sương muối, trong sự hiểm nguy rình rập vẫn sáng lên hơi ấm của tình người, đó là tình đồng đội, tình đồng chí.

Câu thơ cuối được đánh giá là hàm súc nhất và mang nhiều ý nghĩa “Đầu súng trăng treo”, về ý nghĩa tả thực, nó gợi ra hình ảnh những mũi súng của người lính luôn trong tư thế chiến đấu, không gian đêm khuya xuất hiện ánh trăng tròn, do đó nhìn từ xa ta có thể thấy được ánh trăng đang treo ở trên đầu súng. Về ý nghĩa biểu tượng nó tượng trưng cho khát vọng hòa bình của những người lính.